TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15-02-2024
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Ngọc
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Thành Nhạn
2/ Bà Phạm Thanh Thuý
Thư ký ghi biên bản phiên tòa phiên tòa: Ông Trần Minh Luân- Thư ký Tòa án
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai-tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Giang-Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2024/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Hiếu T – sinh năm 1969
Địa chỉ: ấp ND A, xã T P, thị xã G R, tỉnh Bạc Liêu.
Bị đơn: Bà Trương Út L– sinh năm 1970
Địa chỉ: ấp ND A, xã T P, thị xã G R, tỉnh Bạc Liêu
(Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ của nguyên đơn là ông Đặng Hiếu T trình bày: Ông T và bà L sống chung năm 1992, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có 01 đứa con chung tên Đặng Yến T1, sinh ngày 25/02/1992, đã trưởng thành. Ông T và bà L thường bất đồng quan điểm sống, thường cải nhau, cuộc sống không hạnh phúc, không muốn hàn gắn lại cuộc sống hôn nhân, đã ly thân từ năm 2012 đến nay.

Về quan hệ hôn nhân: Ông T yêu cầu ly hôn với bà L.

Về con chung: Con đã trưởng thành nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Bị đơn là bà Trương Út L trình bày: Vợ chồng bà sống chung năm 1992, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có 01 đứa con chung tên Đặng Yến Thanh,

sinh ngày 25/02/1992, đã trưởng thành. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không ai quan tâm ai, hiện nay không muốn hàn gắn lại cuộc sống hôn nhân, đã ly thân từ năm 2012 đến nay.

Về quan hệ hôn nhân: Ông T yêu cầu ly hôn với bà thì bà cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Con đã trưởng thành nên không yêu cầu toà án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đầy đủ. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự và cả hai đều có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án là áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đặng Hiếu T và bà Trương Út L; Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét; Không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản và nợ chung do đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, ông T và bà L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà L theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà L là không hợp pháp vì ông bà chung sống với nhau như vợ chồng vào 1992 nhưng không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nếu có yêu cầu về con và tài sản thì sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 15; 16 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đặng Hiếu T và bà Trương Út L.

[3] Về quan hệ con chung: Ông Đặng Hiếu T và bà Trương Út L có 01 người con chung tên Đặng Yến Thanh, sinh ngày 25/02/1992, đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Đặng Hiếu T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51,53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đặng Hiếu T và bà Trương Út L.

2/ Về quan hệ con chung:đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3/Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/Án phí hôn nhân và gia đình: Ông Đặng Hiếu T phải nộp 300.000đông nhưng ông đã dự nộp 300.000đồng, tại biên lai thu số 0008417 ngày 24/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

LÊ YẾN NGỌC

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh
-VKS cùng cấp
-Chi cục thi hành án dân sự cùng cấp
-Đương sự(
-Lưu hồ sơ